TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 04 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 86/2026/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Thanh T**, sinh năm 1977; căn cước số: 084077014963; nơi thường trú: Ấp X, xã P, tỉnh Vĩnh Long;

- Bị đơn: Chị **Lưu Thị Mỹ L**, sinh năm 1987; căn cước số: 084187001994; nơi thường trú: Ấp X, xã P, tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Thanh T và chị Lưu Thị Mỹ L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân Anh Lê Thanh T và chị Lưu Thị Mỹ L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Lê Mỹ K, sinh ngày 06/02/2014 và cháu Lê Kim T1, sinh ngày 13/3/2019, cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu T1. Anh T2 không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh Lê Thanh T và chị Lưu Thị Mỹ L không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê Thanh T và chị Lưu Thị Mỹ L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Thanh T và chị Lưu Thị Mỹ L mỗi người phải chịu là 75.000 đồng, anh T tự nguyện chịu thay toàn bộ án phí cho chị L. Do đó anh Lê Thanh T phải chịu tổng cộng là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 theo biên lai thu tiền số 0003004 ngày 23/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho anh T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 12 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 12 – Vĩnh Long;
- UBND xã Phong Thạnh (Chứng nhận kết hôn ngày 22/4/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân